**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục: Toán Lớp 2A

Tên bài dạy:  **BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 18)**

Thời gian thực hiện: ngày 01 tháng 10 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tếcuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi |
| **25’** | **2.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 2 (tr.25)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11 2 + 9 =11  4+8=12 7+5=12 5+7=12  4+9=13; 7+6 =13; 8+5 =13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =15  8+8=16 7+9 =16 9+7=16  **Bài 3: (tr.25)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **5’** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.  9 + 3; 8 +3; 3 + 8….  - Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………